

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2025 – 2026
Đối với sinh viên khóa 2023 – 2026, 2024 – 2027, 2025 – 2028
Hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và miễn, giảm học phí đối với sinh viên - Hệ chính quy trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 21/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về định mức học bổng theo xếp loại năm học 2025 – 2026 hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 28/4/2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2025 – 2026 đối với sinh viên khóa 2023 – 2026, 2024 – 2027, 2025 – 2028, hình thức đào tạo chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2025 – 2026 đối với sinh viên khóa 2023 – 2026, 2024 – 2027 và 2025 – 2028, hình thức đào tạo chính quy, như sau:

Mức học bổng Xuất sắc : 08 sinh viên

Mức học bổng Giỏi : 83 sinh viên

Mức học bổng Khá : 30 sinh viên

Thuộc ngành Giáo dục Mầm non (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Học bổng khuyến khích học tập được cấp 05 tháng một lần theo định mức

Mức học bổng Xuất sắc : 1.904.000đ/ tháng

Mức học bổng Giỏi : 1.632.000đ/ tháng

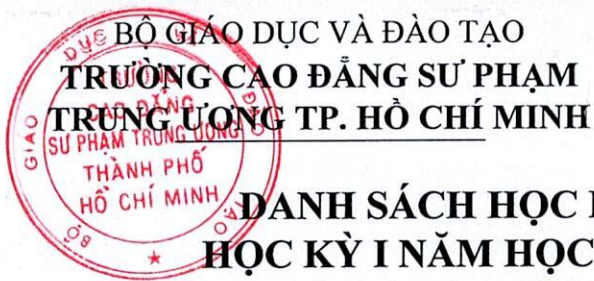
Mức học bổng Khá : 1.360.000đ/ tháng

Điều 3. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH**

**DANH SÁCH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP SINH VIÊN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo quyết định số: 255 /QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 29 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		XL	SỐ TIỀN
					ĐIỂM	KÉP LOẠI	ĐIỂM	KÉP LOẠI	THI ĐUA	
1	2023-2026	K36M01	501230327	Đào Nguyễn Tường Vi	3,63	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	8.160.000
2		K36M01	501230271	Nguyễn Quỳnh Tiên	3,42	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000
3		K36M01	501230175	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	3,42	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	8.160.000
4		K36M02	501230206	Nguyễn Như Quỳnh	3,53	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
5		K36M02	501230302	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	3,53	Giỏi	90,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
6		K36M02	501230230	Nguyễn Thị Thu Thảo	3,47	Giỏi	92,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
7		K36M02	501230218	Nguyễn Ngọc Vân Thanh	3,42	Giỏi	97,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
8		K36M02	501230188	Võ Thị Ngọc Phụng	3,42	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000
9		K36M02	501230214	Dương Thị Hồng Thắm	3,42	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000
10		K36M02	501230181	Phan Thị Hồng Nhung	3,42	Giỏi	81,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
11		K36M03	501230249	Đặng Nguyễn Thu Thu	3,63	Xuất sắc	91,5	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
12		K36M03	501230086	Phạm Thị Lan	3,58	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
13		K36M03	501230261	Trịnh Thị Thuý	3,58	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
14		K36M03	501230122	Nguyễn Thị Nga	3,47	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
15		K36M05	501220645	Nguyễn Thị Thanh Trúc	3,53	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
16		K36M05	501230149	Phạm Bích Ngọc	3,47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
17		K36M05	501230143	Nguyễn Phụng Nghi	3,42	Giỏi	95,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
18		K36M06	501230138	Lê Thị Kim Ngân	3,68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
19		K36M06	501230144	Đỗ Thị Ánh Nghĩa	3,79	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000

TT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		XL	SỐ TIỀN
					ĐIỂM	KẾP LOẠI	ĐIỂM	KẾP LOẠI	THI ĐUA	
20	2024-2027	K37M01	501230059	Trần Thị Hồng	3,68	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	8.160.000
21		K37M01	501240631	Lê Nguyễn Hoàng Vy	3,25	Giỏi	72,5	Khá	Khá	6.800.000
22		K37M01	501240398	Thanh Hoàng Trang Phúc	3,19	Khá	95	Xuất sắc	Khá	6.800.000
23		K37M02	501240418	Phan Ngọc Nam Phương	3,84	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
24		K37M02	501240582	Lê Thị Thanh Trúc	3,53	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
25		K37M02	501240451	Lý Cao Hoài Thu	3,31	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
26		K37M03	501240401	Nguyễn Thị Kim Phụng	3,75	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
27		K37M03	501240663	Phan Ngọc Như Ý	3,63	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
28		K37M03	501240485	Hồ Thị Cẩm Thúy	3,31	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
29		K37M03	501240036	Trần Thị Minh Châu	3,19	Khá	85	Tốt	Khá	6.800.000
30		K37M05	501240390	Lê Thị Vân Oanh	3,25	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	8.160.000
31		K37M05	501240519	Lê Ngọc Diễm Trâm	3,38	Giỏi	77,5	Khá	Khá	6.800.000
32		K37M06	501240132	Phạm Mỹ Huyền	3,5	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000
33		K37M06	501240303	Phan Thị Kim Ngọc	3,41	Giỏi	83,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
34		K37M06	501240571	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	3,28	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000
35		K37M06	501240391	Lương Võ Kiều Oanh	3,19	Khá	90	Xuất sắc	Khá	6.800.000
36		K37M06	501240587	Võ Ngọc Thanh Trúc	3,19	Khá	84	Tốt	Khá	6.800.000
37		K37M06	501240534	Trần Thị Ngọc Trâm	3,16	Khá	93	Xuất sắc	Khá	6.800.000
38		K37M07	501240414	Nguyễn Thị Lan Quỳnh	3,47	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	8.160.000
39		K37M07	501240610	Nguyễn Thị Thu Vân	3,41	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000
40		K37M07	501240304	Trần Thị Mỹ Ngọc	3,28	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000
41		K37M08	501240425	Lê Thị Hồng Thắm	3,81	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
42		K37M08	501240108	Phạm Thị Mỹ Hoa	3,66	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	9.520.000
43		K37M08	501240415	Phạm Khánh Quỳnh	3,44	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000
44		K37M08	501240122	Nguyễn Thị Xuân Hương	3,31	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
45		K37M08	501240294	Nguyễn Thị Kim Ngọc	3,25	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
46		K37M08	501240056	Bùi Thị Mỹ Duyên	3,22	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
47		K37M08	501240358	Võ Mai Tuyết Nhi	3,22	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
48	K37M08	501240523	Lê Thị Thu Trâm	3,22	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	

TT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		XL	SỐ TIỀN	
					ĐIỂM	KẾP LOẠI	ĐIỂM	KẾP LOẠI			THI ĐUA
49	2024-2027	K37M08	501240370	Huỳnh Thị Ngọc Như	3,13	Khá	100	Xuất sắc	Khá	6.800.000	
50		K37M09	501240656	Lê Ngọc Như Ý	3,53	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
51		K37M09	501240041	Lư Nữ Kim Đan	3,34	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000	
52		K37M09	501240232	Hoàng Mỹ	3,19	Khá	93,5	Xuất sắc	Khá	6.800.000	
53		K37M10	501240347	Nguyễn Thị Yên Nhi	3,56	Giỏi	97,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
54		K37M10	501240644	Nguyễn Tường Vy	3,44	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
55		K37M10	501240068	Mai Thị Hà	3,28	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
56		K37M11	501240181	Vũ Nhật Linh	3,5	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000	
57		K37M11	501240097	Đỗ Thị Thu Hiền	3,19	Khá	88	Tốt	Khá	6.800.000	
58		K37M12	501240618	Trần Tuyết Vi	3,56	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	8.160.000	
59		K37M12	501240659	Nguyễn Lê Kim Ý	3,44	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
60		K37M12	501240514	Trương Kiều Tiên	3,34	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
61		2025-2028	K38M01	501250435	Trần Ngọc Như	3,67	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	8.160.000
62			K38M01	501250248	Đình Trần Phương Linh	3,39	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
63	K38M01		501250818	Trần Thảo Vy	3,39	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
64	K38M01		501250722	Trần Thu Trang	3,25	Giỏi	78	Khá	Khá	6.800.000	
65	K38M01		501250306	Trịnh Huyền My	3,22	Giỏi	78	Khá	Khá	6.800.000	
66	K38M02		501250376	Phan Hồng Ngọc	3,42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	8.160.000	
67	K38M02		501250769	Trần Ngọc Bích Tuyên	3,36	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	8.160.000	
68	K38M02		501250747	Trịnh Lê Thanh Trúc	3,33	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
69	K38M02		501250682	Phan Thái Thanh Trà	3,28	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	8.160.000	
70	K38M02		501250723	Văng Nguyễn Thùy Trang	3,28	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000	
71	K38M02		501250822	Trịnh Nguyễn Phương Vy	3,28	Giỏi	89,5	Tốt	Giỏi	8.160.000	
72	K38M02		501250795	Vũ Thị Tường Vân	3,22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	8.160.000	
73	K38M02		501250820	Đoàn Ngọc Thảo Vy	3,22	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	8.160.000	
74	K38M02		501250020	Phạm Huỳnh Anh	3,25	Giỏi	73	Khá	Khá	6.800.000	
75	K38M02		501250410	Nguyễn Lê Huỳnh Nhi	3,17	Khá	86,5	Tốt	Khá	6.800.000	
76	K38M02	501250739	Trần Thụy Tuyết Trinh	3,17	Khá	82,5	Tốt	Khá	6.800.000		
77	K38M03	501250440	Văn Lê Nguyệt Như	3,44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	8.160.000		

TT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		XL	SỐ TIỀN
					ĐIỂM	KẾP LOẠI	ĐIỂM	KẾP LOẠI	THI ĐUA	
78	2025-2028	K38M03	501250119	Trần Ngọc Mỹ Duyên	3,28	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000
79		K38M03	501250004	Đàm Thúy An	3,19	Khá	87	Tốt	Khá	6.800.000
80		K38M04	501250053	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	3,5	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	8.160.000
81		K38M04	501250140	Quản Thanh Hà	3,31	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	8.160.000
82		K38M04	501250441	Lê Thị Quỳnh Như	3,28	Giỏi	92,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
83		K38M05	501250129	Lưu Hương Giang	3,47	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000
84		K38M05	501250203	Phùng Tâm Hương	3,42	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	8.160.000
85		K38M05	501250256	Ngô Gia Linh	3,17	Khá	94	Xuất sắc	Khá	6.800.000
86		K38M06	501250113	Bùi Thị Dương	3,36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	8.160.000
87		K38M06	501250545	Hồ Huỳnh Ngọc Thảo	3,19	Khá	84	Tốt	Khá	6.800.000
88		K38M06	501250546	Nguyễn Thị Kim Thảo	3,19	Khá	84,5	Tốt	Khá	6.800.000
89		K38M07	501250834	Huỳnh Thanh Vy	3,33	Giỏi	93,5	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
90		K38M08	501250551	Võ Ngọc Loan Thảo	3,33	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
91		K38M08	501250764	Phan Thị Cẩm Tú	3,22	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
92		K38M08	501250154	Ngô Thị Ngọc Hân	3,19	Khá	85	Tốt	Khá	6.800.000
93		K38M09	501250357	Nguyễn Trịnh Tú Ngân	3,22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	8.160.000
94		K38M09	501250032	Nguyễn Ngọc Quế Anh	3,28	Giỏi	74,5	Khá	Khá	6.800.000
95		K38M11	501250265	Nguyễn Ngọc Hồng Linh	3,56	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000
96		K38M11	501250814	Nguyễn Lê Kỳ Viên	3,44	Giỏi	89,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
97		K38M11	501250223	Hồ Ngọc Diễm Huỳnh	3,42	Giỏi	81,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
98		K38M11	501250168	Hoàng Thu Hằng	3,31	Giỏi	71,5	Khá	Khá	6.800.000
99		K38M11	501250584	Lê Thị Anh Thoại	3,19	Khá	73,5	Khá	Khá	6.800.000
100		K38M12	501250870	Đặng Thị Như Ý	3,53	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
101		K38M12	501250121	Hoàng Thị Mỹ Duyên	3,47	Giỏi	73,5	Khá	Khá	6.800.000
102		K38M12	501250318	Đỗ Thị Diễm My	3,28	Giỏi	73	Khá	Khá	6.800.000
103		K38M13	501250773	Nguyễn Thị Minh Tuyền	3,44	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	8.160.000
104		K38M13	501250267	Nguyễn Thị Khánh Linh	3,31	Giỏi	82,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
105		K38M13	501250849	Lê Thị Vy	3,28	Giỏi	84,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
106		K38M13	501250321	Lâm Trà My	3,22	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	8.160.000
107		K38M14	501250632	Lê Hoàng Minh Thư	3,39	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	8.160.000

TT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		XL	SỐ TIỀN
					ĐIỂM	KẾP LOẠI	ĐIỂM	KẾP LOẠI	THI ĐUA	
108	2025-2028	K38M14	501250454	Đình Hoài Tố Như	3,36	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
109		K38M14	501250231	Lê Nguyễn Hoàng Kim	3,33	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	8.160.000
110		K38M15	501250142	Nguyễn Ngọc Xuân Hà	3,33	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
111		K38M15	501250565	Phạm Thị Thu Thảo	3,33	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
112		K38M15	501250720	Hồ Bảo Trân	3,22	Giỏi	72	Khá	Khá	6.800.000
113		K38M15	501250046	Nguyễn Thị Ngọc Anh	3,19	Khá	82	Tốt	Khá	6.800.000
114		K38M15	501250093	Lê Thị Hồng Đào	3,19	Khá	81	Tốt	Khá	6.800.000
115		K38M15	501250269	Nguyễn Thị Phương Linh	3,19	Khá	80	Tốt	Khá	6.800.000
116		K38M16	501250055	Đỗ Lê Nguyệt Ánh	3,5	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	8.160.000
117		K38M16	501250100	Nguyễn Ngọc Diệp	3,39	Giỏi	89,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
118		K38M16	501250083	Lê Thị Linh Chi	3,36	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	8.160.000
119		K38M16	501250327	Lê Thị Kiều My	3,28	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	8.160.000
120		K38M16	501250047	Trịnh Quang Lan Anh	3,25	Giỏi	83,5	Tốt	Giỏi	8.160.000
121		K38M16	501250567	Thái Thị Thanh Thảo	3,56	Giỏi	76	Khá	Khá	6.800.000

TỔNG:

957.440.000

Bằng chữ: Chín trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng./.

09